

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 3 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Lâm Ngọc Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Tú Lệ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Mộng Kiều, Kiểm sát viên

Trăng. Ngày 06/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2022/QĐXX-ST, ngày 19/12/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị Thanh V**, sinh ngày 20/12/1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông **Lâm N**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh V trình bày:

Vào năm 2014, bà V và ông Lâm N có tổ chức lễ và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 25/9/2014. Thời gian đầu vợ chồng bà sống chung hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng là do vợ chồng sống chung không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, sống chung không có hạnh phúc. Nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà V và ông N có 01 con chung là cháu Lâm Bình M, sinh năm ngày 02/3/2014, hiện Ny đang ở với bà V.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ny bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh V yêu cầu ly hôn với ông Lâm N.

Về con chung: Có 01 con chung Lâm Bình M, sinh năm ngày 02/3/2014, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm N được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông N từ chối nhận và không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ngô Thị Thanh V và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn bà Ngô Thị Thanh V đối với ông Lâm N, cho bà V được ly hôn với ông N theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung tên Lâm Bình M, sinh năm ngày 02/3/2014, giao cho bà V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc ông Lâm N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Lâm Bình M đủ 18 tuổi; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm Ny vắng mặt bị đơn ông Lâm N. Xét thấy, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng **điểm b khoản 2 Điều 227**; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lâm N theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bà V và ông N hai bên tự nguyện sống chung với nhau tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 25/9/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, sống chung không có hạnh phúc. Ny bà V nộp đơn xin ly hôn với ông N. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Bà V và ông N hai bên tự nguyện sống chung với nhau tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 25/9/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo bà V, thì hôn nhân giữa bà với ông N sống chung không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau, không còn tình cảm với nhau, nên bà V nộp đơn xin ly hôn với ông N. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông N thì thấy, đến thời điểm hiện Ny mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn ông N cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà V nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thanh V đối với ông Lâm N.

[4] Về con chung: Bà Ngô Thị Thanh V và ông Lâm N có một con chung tên Lâm Bình M, sinh ngày 02/3/2014, hiện do bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, đồng thời theo biên bản ghi nhận ý kiến cháu M có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, yêu cầu của bà V là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, Bởi cháu M đã được bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn của bà V là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Buộc ông Lâm N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Lâm Bình M, sinh ngày 02/3/2014 mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18

tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Dành cho ông Lâm N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung: Không có, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 bà Ngô Thị Thanh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng. Bị đơn ông Lâm N phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[9] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm Ny là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh V được ly hôn với ông Lâm N.
2. Về con chung: Giao cháu Lâm Bình M, sinh ngày 02/3/2014 cho bà Ngô Thị Thanh V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.
3. Về cấp dưỡng: Buộc ông Lâm N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Lâm Bình M, sinh ngày 02/3/2014 mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Dành cho ông Lâm N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005723 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, như vậy bà V đã nộp xong án phí. Bị đơn ông Lâm N phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn